

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **81/2023/HS-ST**

Ngày: 04/7/2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Ký

*Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Quyên

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đoàn Văn Đây

Bà Trần Thị Thu Vân

Bà Lê Thị Điền

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Tuấn Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:** Ông Phan Quốc Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 70/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 63/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2023/HSST- QĐ ngày 19/6/2023 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Văn B, sinh năm 1999** tại Cà Mau. Tên gọi khác: Không có; Nơi đăng ký thường trú: Ấp B1 Thành, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở hiện nay: Ấp Tắt Thủ, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1970 và bà Trần Thị A, sinh năm 1975; Vợ là Võ Thị Huỳnh N, sinh năm 2002; Có

01 con là Nguyễn Võ Hạ V, sinh năm 2021; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; Bị bắt tạm giữ ngày 05/10/2022 (đầu thú); Tiền án, tiền sự: Không - Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai - Có mặt.

**2. Nguyễn Văn C (tên gọi khác là Bụng), sinh 1998 tại Đồng Nai.** Tên gọi khác: Không có; Nơi đăng ký thường trú: Ấp 5, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Con ông Lê Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị Mỹ L (đã chết); Bị cáo sống như vợ chồng với Nguyễn Ngọc L, sinh năm 2001; Có 01 con sinh năm 2022;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 26/9/2014, bị Tòa án nhân dân huyện L xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” theo Bản án số 194/2014/HSST ngày 26/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện L (đã chấp hành xong).

Bị bắt ngày 17/8/2022 (đầu thú) - Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai - Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn C theo chỉ định:* Luật sư Phạm Văn Nghĩa - Văn phòng luật sư Nguyễn Thị Tồn - thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai - vắng mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn B theo yêu cầu:* Luật sư Nguyễn Thanh Tuấn - Văn phòng luật YNHH MTV Minh Việt - thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai - Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Cao Hữu T, sinh năm 1992. Địa chỉ: Ấp 5, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai - Vắng mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Trần Thị A, sinh năm 1975, địa chỉ: Ấp B1 Thành, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau - Vắng mặt;

+ Bà Mai Thị Mỹ C1, sinh năm 2000, địa chỉ: Ấp Long Phước, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp - Vắng mặt;

+ Ông Giang Đức B1, sinh năm 2004, địa chỉ: Ấp 5, xã A, huyện L, tỉnh

Đồng Nai.

+ Bà Võ Thị Quỳnh N, sinh năm 2002, địa chỉ: Ấp Tắc Phú, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau - Vắng mặt;

- *Người làm chứng:*

+ Bà Trương Thị Tuyết H, sinh năm 1979, địa chỉ: Khu phố 34, Minh Tân 3, phường P, huyện T, tỉnh Bình Thuận - Vắng mặt;

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vợ chồng Nguyễn Văn B và Nguyễn Thị Quỳnh N sống tại phòng trọ số F12 thuộc dãy phòng trọ tại ấp 5, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 21/02/2022, trong lúc B đang ngồi uống rượu cùng Nguyễn Văn C và 02 người bạn tên Lích, Trãi (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tại phòng trọ của Trãi tại ấp 5, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai thì N gọi điện thoại nói B về vì có người tự ý mở cửa đi vào phòng trọ của B. Nghe vậy, B điều khiển xe mô tô biển số 69E1- 577.30 về. Khi về đến phòng trọ, B được N cho biết anh Cao Hữu T (sinh năm 1992 là người ở phòng trọ đối diện) đã tự ý đi vào phòng trọ của vợ chồng B. Sau đó B nói N đóng cửa phòng trọ lại, rồi B điều khiển xe mô tô quay lại chỗ uống rượu kể lại sự việc cho C nghe và rủ C đi đánh anh T. C đồng ý và được B điều khiển xe mô tô 69E1- 577.30 chở về phòng trọ của B. Tại đây, giữa B và anh T xảy ra xô sát. Trong lúc xô sát, B lấy cây tre dài 02 mét, đường kính 03cm gần đó đánh 02 cái từ trên xuống trúng vào đầu anh T làm anh T té úp mặt xuống đất. Thấy vậy, C đi đến giật cây tre từ tay B đánh 01 cái vào vùng gáy anh T rồi lấy xe mô tô của B đi về lại chỗ nhậu, còn B đi vào phòng trọ của mình. Đến khoảng 22 giờ 40 phút cùng ngày, nhìn thấy anh T vẫn còn nằm bất động tại hành lang dãy trọ nên chị Trương Thị Tuyết H (ở cùng dãy trọ) gọi điện cho biết nên C cùng với người thanh niên tên Anh (không rõ nhân thân, lai lịch) điều khiển xe mô tô chở anh T đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa L.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0401/TgT2022, ngày 27/4/2022 của Trung tâm Pháp y Đồng Nai xác định anh Cao Hữu T bị thương tích 58% do tổn thương khuyết sọ bán cầu trái đáy cứng kích thước 08x9,2cm; Nứt sọ trán trái kích thước 05 cm, điện não đồ không có ổ tổn thương tương ứng; Tổn

thương nứt sọ đỉnh trái kích thước 5,5cm; điện não đồ không có ổ tổn thương tương ứng; Tổn thương nứt sọ thái dương trái kích thước 2,2cm; Tụ máu ngoài màng cứng đã điều trị hiện không còn máu tụ; Chấn thương sọ não vùng thái dương trái dẫn đến nghe kém, nặng tai trái; Sẹo mổ bán cầu trái kích thước 23x0,4cm. Vật gây thương tích: Vật tày.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) cây tre dài 02 mét, đường kính 03cm (đã niêm phong).

Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây tre dài 02 mét, đường kính 03cm (đã niêm phong).

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, gia đình các bị cáo đã bồi thường cho anh Cao Hữu T số tiền 54.000.000 đồng, trong đó bị cáo C bồi thường 3.000.000 đồng; gia đình bị cáo B bồi thường 51.000.000 đồng. Bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 65/CT-VKS-P2 ngày 05 tháng 4 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn B và Nguyễn Văn C về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 và Điều 15 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng, đề nghị xử phạt: Nguyễn Văn B từ 12 năm đến 14 năm tù; Bị cáo Nguyễn Văn C từ 10 năm đến 12 năm tù. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự đề nghị xem xét, giải quyết theo Cáo trạng và theo quy định pháp luật.

*Luật sư bào chữa cho bị cáo B phát biểu ý kiến:*

Về tội danh: Các bị cáo tấn công vào vùng sau gáy của bị hại. Tuy nhiên, tại văn bản số 100/TANDTC ngày 13/6/2023 của Tòa án nhân dân tối cao đã giải thích về việc áp dụng án lệ số 47, hành vi của các bị cáo không có ý tước đoạt tính mạng của bị hại nên các bị cáo không phạm tội “Giết người” mà chỉ là hành vi gây thương tích cho bị hại.

Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo B và bị cáo C có nhiều tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo ra đầu thú; đã bồi thường cho bị hại và bị hại có đơn bãi nại và xin giảm án. Các bị cáo phạm tội không hung hăng, không tấn công bị hại đến cùng, không cố ý

tước đoạt tính mạng của người khác. Bị cáo đã cùng người khác đưa bị hại đi cấp cứu.

Luật sư bào chữa cho bị cáo C thống nhất quan điểm bào chữa của luật sư Tuấn và đề nghị hội đồng xem xét về tội danh và cho các bị cáo hưởng mức hình phạt thấp nhất.

*Các bị cáo nói lời sau cùng:* Trong thời gian tạm giam bị cáo rất ăn năn hối lỗi, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về giúp đỡ gia đình của các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, Luật sư bào chữa cho bị cáo, các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi của các bị cáo thực hiện trong vụ án: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận, vào khoảng ngày 22/10/2021, tại ấp 5, xã A, huyện L, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn C có hành vi vô cớ dùng cây tre dài 02m đường kính 03cm đánh vào vùng đầu là vùng trọng yếu trên cơ thể của anh Cao Hữu T gây tổn thương nứt sọ với tỷ lệ thương tích 58%, việc bị hại không chết là ngoài ý muốn của các bị cáo. Hành vi của B và C đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người”. N vậy, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có tại hồ sơ nên có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn C phạm tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 và Điều 15 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] *Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo:* Hành vi của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đe dọa xâm phạm đến tính mạng của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Chỉ vì lỗi nhỏ của bị

hại, các bị cáo dùng hung khí nguy hiểm tấn công bị hại thể hiện tính côn đồ. Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo B là người rủ rê bị cáo C và là người trực tiếp dùng cây tre đánh 01 cái vào đầu là vùng trọng yếu cơ thể anh T, bị cáo C là đồng phạm giúp sức tham gia đánh bị hại. Do vậy, cần áp dụng mức án nghiêm trọng xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, hội đồng xét xử cũng xem xét các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa tiền án, tiền sự; đã bồi thường cho bị hại; bị hại đã làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; các bị cáo ra đầu thú là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo C có vai trò thấp và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người đã biết ăn năn, hối cải.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Nguyễn Văn B bồi thường cho bị hại 51.000.000đ; bị cáo Nguyễn Văn C cho bị hại số tiền 3.000.000đ, bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây tre 2m, đường kính 03cm (đã niêm phong).

[6] Quan điểm của luật sư bào chữa cho các bị cáo về tình tiết giảm nhẹ phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

Đối với ý kiến bào chữa của luật sư Tuấn, luật sư Nghĩa cho rằng bị cáo không phạm tội “Giết người” là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; Điều 57; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn C.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn C phạm tội “Giết người”

chưa đạt.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn B 12 (mười hai)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/10/2022.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn C (tên gọi khác là Bụng) 08 (tám)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/8/2022.

2. Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn C đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sự: Cần tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây tre 2m, đường kính 03cm (đã niêm phong) (theo biên bản giao nhận vật chứng số NK23/087 ngày 05/4/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn C phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Bị cáo - Người tham gia tố tụng khác;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (1);
- Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Phòng Thi hành án hình sự Tòa án tỉnh (1);
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai (1);
- Lưu hồ sơ (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thị Kỳ**